



ĐỀ LUYỆN TẬP GIỮA HKII SỐ 1
NĂM HỌC 2023 - 2024
Môn TOÁN - Khối 6

TRƯỜNG TH - THCS NEWTON 5

Họ và tên: Nguyễn Văn A Lớp: 6

Bài 1: Thực hiện phép tính (Tính hợp lí nếu có thể)

a) $\frac{-2}{3} + \frac{4}{5}$

b) $\frac{10}{17} - \frac{5}{13} + \frac{7}{17} + \frac{-8}{13} + \frac{11}{25}$

c) $\frac{3}{7} \cdot \frac{-1}{2} + \frac{3}{7} \cdot \frac{1}{2} - \frac{3}{7}$

Bài 2: Tìm x, biết:

a) $\frac{7}{2} - 2x = \frac{-16}{3} : \frac{-8}{3}$

b) $\frac{x+10}{27} = \frac{12}{18}$

c) $(1-2x)(x^2-25)=0$

Bài 3: Thư viện lớp 6A có 243 quyển sách gồm ba loại sách: sách Văn, sách Toán và sách Khoa học tự nhiên. Trong đó, số sách Văn chiếm $\frac{4}{9}$ tổng số sách và bằng $\frac{9}{7}$ số sách Toán, còn lại là sách Khoa học tự nhiên. Tính số sách mỗi loại.

Bài 4: Trên tia đối của tia Ox lấy điểm A sao cho OA = 5 cm. Trên đoạn OA lấy điểm B sao cho OB = 3 cm.

a) Kể tên các tia trùng với tia Ax

b) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

c) Lấy điểm C trên tia OA sao cho A nằm giữa hai điểm O và C và AC = 1 cm. Điểm B có là trung điểm của OC không? Vì sao?

Bài 5: Tìm số nguyên x để phân số sau đạt giá trị lớn nhất $A = \frac{3}{(x^2-4)^4+1}$

Liên hệ 0971661988 để ghép nhóm
Được Giảm thêm 10% học phí Newton

$$c) \frac{2023}{2024} \cdot \frac{5}{8} + \frac{2023}{2024} \cdot \frac{3}{8}$$

$$g) \frac{5}{10} : \frac{28}{-17} - \frac{4}{8} : \frac{28}{11} - \frac{13}{39}$$

Bài 2: Tìm x, biết:

$$a) \frac{15}{-25} - 2x = \frac{6}{8}$$

$$d) \frac{x-1}{9} = \frac{8}{3}$$

$$b) x : \frac{-22}{-33} - \frac{1}{2} = \frac{5}{6}$$

$$e) \frac{-3}{9} = \frac{-3}{(x+2)^2} \quad (x \neq -2)$$

$$c) \left(x + \frac{3}{4}\right) \cdot 50\% = \dots$$

$$f) (2x-3) \cdot (x^2-4) = 0$$

Bài 3: Tính giá trị của biểu thức sau:

$$B = \frac{1}{3} \cdot b + \frac{2}{9} \cdot b - b : \frac{9}{4} \quad \text{với } b = \frac{9}{10}$$

Bài 4: Lớp 6A có 42 học sinh được chia làm 3 loại: giỏi, khá, trung bình. Biết số học sinh giỏi bằng $\frac{2}{3}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng $\frac{3}{7}$ số học sinh giỏi. Còn lại là học sinh trung bình. Tính số học sinh mỗi loại của lớp 6A.

Bài 5: Trong đợt ủng hộ từ thiện cho vùng cao thuộc 3 xã A, B và C. Lượng ủng hộ cho xã A chiếm 20% tổng lượng hàng mang đi. Lượng ủng hộ cho xã B bằng $\frac{3}{8}$ tổng lượng hàng. Còn lại là 17 tạ ủng hộ cho xã C.

- Tính tổng lượng hàng mang đi ủng hộ cả 3 xã.
- Tính lượng hàng đã ủng hộ cho từng xã A và xã B.

b) Phần hình

Liên hệ 0971661988 để ghép nhóm
Được Giảm thêm 10% học phí Newton

Bài 6: Vẽ đoạn thẳng AB . Lấy điểm M thuộc đoạn thẳng AB . Hỏi:

- Hai điểm B, M cùng phía đối với điểm A hay nằm khác phía đối với điểm A ?
- Vẽ điểm N không thuộc đường thẳng AB . Vẽ đoạn thẳng AN , đường thẳng NB .

Bài 7: Cho ba điểm A, B, C theo thứ tự đó thuộc đường thẳng d , biết $AB = 4\text{ cm}$, $AC = 6\text{ cm}$.

- Tính độ dài đoạn thẳng BC .
- Gọi D là trung điểm của đoạn thẳng AB . Hỏi B có là trung điểm của DC không? Vì sao?

Bài 8: Cho đoạn thẳng AB dài 7cm. Lấy điểm C nằm giữa hai điểm A và B sao cho $AC = 4\text{ cm}$.

- Tính độ dài đoạn thẳng CB .
- Lấy điểm D là trung điểm của đoạn AC . Tính độ dài DC , DB .

Bài 9: Cho đoạn thẳng AB dài 8cm. Lấy điểm C nằm giữa hai điểm A và B sao cho $AC = 4\text{ cm}$.

- Tính độ dài đoạn thẳng CB .
- Điểm C có là trung điểm của đoạn AB không? vì sao?

Bài 10:

- Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 8cm và trung điểm C của đoạn thẳng đó.
- Vẽ các điểm P, Q lần lượt là trung điểm của các đoạn thẳng AC và CB .
- Tính độ dài các đoạn thẳng AP , QB và PQ .

c) Bài tập nâng cao

Bài 11:

Chứng minh rằng các phân số sau là tối giản ($n \in \mathbb{N}^*$)



Ⓓ D
và ,

I' a) $\frac{n+2}{2n+5}$ b) $\frac{2n+3}{4n+8}$ c) $\frac{4n+3}{5n+4}$

Bài 12: Tìm tất cả các số nguyên n sao cho $\frac{n+2}{2n+5}$ và $\frac{2n+3}{4n+8}$ có giá trị là số nguyên

a) $\frac{12}{3n-1}$ b) $\frac{2n+5}{n-3}$

Bài 13: So sánh hai phân số sau $A = \frac{7^{99}+2}{7^{100}+2}$; $B = \frac{7^{98}+2}{7^{99}+2}$.

Bài 14:

a) Tính giá trị của biểu thức: $A = \frac{1}{1.4} + \frac{1}{4.7} + \frac{1}{7.10} + \dots + \frac{1}{91.94} + \frac{1}{94.97}$

b) Cho: $A = \frac{1}{101} + \frac{1}{102} + \dots + \frac{1}{200}$. Chứng minh: $\frac{1}{2} < A < 1$

Bài 15: Cho n điểm không có ba điểm nào thẳng hàng. Qua hai điểm trong số các điểm đó vẽ một đường thẳng. Biết có 465 đường thẳng tạo thành. Tìm n .

Chúc các con ôn tập tốt và thi đạt kết quả cao!

**Liên hệ 0971661988 để ghép nhóm
Được Giảm thêm 10% học phí Newton**





ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II - TOÁN 6

Năm học: 2023 – 2024

Họ tên học sinh: Nguyễn Văn A Lớp: 6A ..

I. PHẠM VI KIẾN THỨC ÔN TẬP

1. Phần số

- + Tính toán với phân số.
- + Hai bài toán về phân số.

2. Phần hình

- + Điểm và đường thẳng.
- + Điểm nằm giữa hai điểm. Tia.
- + Đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng.
- + Trung điểm của đoạn thẳng.

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI

Loại câu hỏi	Số câu	Thời gian (phút)	Số điểm
Trắc nghiệm	12	90	3,0
Tự luận	5		7,0

III. HỆ THỐNG BÀI ÔN TẬP

1. Phần trắc nghiệm

Câu 1: Trong các cách viết sau, cách viết cho ta phân số là:

A. $-\frac{3,14}{6}$.

B. $-\frac{1,5}{3,25}$.

C. $-\frac{3}{4}$.

D. $-\frac{6}{0}$.

Câu 2: Phân số nhỏ nhất trong các phân số $\frac{3}{-8}; \frac{-5}{8}; \frac{-1}{8}; \frac{7}{-8}$ là:

A. $-\frac{1}{8}$.

B. $\frac{3}{-8}$.

C. $-\frac{5}{8}$.

D. $\frac{7}{-8}$.

Câu 3: Cho $\frac{12}{x} = \frac{-2}{3}$. Số x thích hợp là:

A. 18.

B. -18.

C. 4.

D. -4.

Câu 4: Kết quả của phép cộng $\frac{1}{-5} + \frac{-2}{6}$ là:

A. $-\frac{1}{5}$.

B. $\frac{1}{5}$.

C. $-\frac{1}{6}$.

D. $\frac{1}{6}$.

Câu 5: Phân số nghịch đảo của $-\frac{7}{8}$ là:

A. $\frac{8}{7}$.

B. $\frac{7}{8}$.

C. $\frac{7}{-8}$.

D. $-\frac{8}{7}$.

Câu 6: Hỗn số $1\frac{3}{4}$ viết dưới dạng phân số là:

Liên hệ 0971661988 để ghép nhóm
Được Giảm thêm 10% học phí Newton

A. $\frac{9}{4}$

B. $\frac{7}{4}$

C. $\frac{6}{4}$

D. $\frac{8}{4}$

Câu 7: Tìm x biết $x - \frac{-1}{5} = 3 + \frac{-3}{2}$.

A. $\frac{13}{10}$

B. $-\frac{17}{10}$

C. $\frac{1}{5}$

D. $\frac{47}{5}$

Câu 8: Giá trị của biểu thức $-\frac{5}{8} \cdot \frac{(-4)^2}{10}$ là:

A. $-\frac{11}{80}$

B. $\frac{9}{80}$

C. -1

D. 1

Câu 9: Trong các câu sau, câu khẳng định đúng là:

A. Hiệu của hai số thập phân âm là một số thập phân âm.

B. Tổng của hai số thập phân âm là một số thập phân âm.

C. Tích của hai số thập phân âm là một số thập phân âm.

D. Thương của hai số thập phân âm là một số thập phân âm.

Câu 10: Chọn kết luận đúng:

A. $\frac{-7}{15} = \frac{-2}{15}$

B. $\frac{7}{15} < \frac{-2}{15}$

C. $\frac{-7}{15} < \frac{-2}{15}$

D. $\frac{-7}{15} > \frac{-2}{15}$

Câu 11: Bạn Hoa đi xe đạp được 6 km trong $\frac{3}{5}$ giờ. Vậy trong 1 giờ bạn Hoa đi được số ki-lô-mét là:

A. 12.

B. 10.

C. 16.

D. 14.

Câu 12: Số đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt A và B là:

A. 1

B. 2

C. 3

D. Vô số đường thẳng

Câu 13: Hãy chọn câu đúng trong các câu sau đây:

A. Hai tia chung gốc là hai tia đối nhau.

B. Hai tia đối nhau thì không có điểm chung.

C. Hai tia cùng nằ và có chung gốc thì đối nhau.

D. Hai tia Ox và Oy tạo thành đường thẳng xy thì đối nhau.

Câu 14: Quan sát hình vẽ bên, câu nào sai trong các câu sau đây:



A. Điểm J chỉ nằm giữa hai điểm K và L.

B. Chỉ có hai điểm J và L nằm giữa hai điểm K, N.

Liên hệ 0971661988 để ghép nhóm
Được Giảm thêm 10% học phí Newton

①

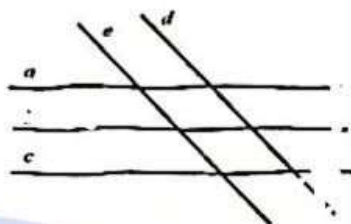
Hai điểm L và N nằm cùng phía so với điểm K .

D . J và N nằm khác phía đối với điểm L .

Câu 15: Cho hình vẽ

Trong hình vẽ, có bao nhiêu cặp hai đường thẳng song song với nhau?

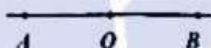
- A. 1. B. 2.
C. 4. D. 3.



Câu 16: Cho tia Mx , lấy điểm $O \in Mx$. Vẽ tia MN là tia đối của tia Mx . Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Tia MN cũng đi qua điểm O .
B. Điểm O nằm giữa hai điểm M và N .
C. Hai điểm M và N nằm cùng phía so với điểm O .
D. Điểm N không thuộc đường thẳng MO

Câu 17: Trong hình vẽ. Chọn khẳng định đúng



- A. Trong hình có 2 đoạn thẳng B. Trong hình có 3 đoạn thẳng
C. Trong hình có 1 đoạn thẳng D. Trong hình không có đoạn thẳng

Câu 18: Cho M nằm giữa hai điểm A và B . Biết $AM = 3\text{cm}$; $AB = 8\text{cm}$. Độ dài đoạn thẳng MB là:

- A. 5cm . B. 4cm . C. 6cm . D. 11cm .

Câu 19: Cho $EF = 6\text{cm}$, F là trung điểm của đoạn thẳng DE . Độ dài đoạn thẳng DF và DE là:

- A. $DF = 3\text{cm}$; $DE = 3\text{cm}$. B. $DF = 12\text{cm}$; $DE = 6\text{cm}$.
C. $DF = 6\text{cm}$; $DE = 12\text{cm}$. D. $DF = 3\text{cm}$; $DE = 9\text{cm}$.

Câu 20: Trên đường thẳng a lấy 4 điểm M, N, P, Q theo thứ tự đó. Biết $MN = 2\text{cm}$; $MQ = 5\text{cm}$; $NP = 1\text{cm}$. Khẳng định nào sau đây là sai?

- A. $MP > PQ$. B. $MP = NQ$. C. $MN = PQ$. D. $NP > PQ$.

2. Phần tự luận

a) Phần số

Bài 1: Thực hiện phép tính bằng cách hợp lí (nếu có thể)

a) $\frac{1}{8} - \frac{-1}{2}$

b) $\frac{34}{19} + \frac{-7}{15} + \frac{-8}{15} - \frac{15}{19}$

d) $\frac{24}{-36} \cdot \frac{12}{19} - \frac{4}{6} \cdot \frac{7}{19} + 2024^0$

e) $\frac{-18}{27} - \frac{235}{971} + \frac{16}{24} - \frac{736}{971} + 1^{2024}$

g) $\left(\frac{83}{100} - \frac{-9}{45}\right) - \left(\frac{7}{35} - \frac{-83}{100} + 0,5\right)$

Liên hệ 0971661988 để ghép nhóm
Được Giảm thêm 10% học phí Newton